

Số: 26 /CĐN-TGNC
Về việc hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm
công tác Nữ công năm 2018

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2018

- Kính gửi:
- Công đoàn Giáo dục các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Công đoàn Đại học Quốc gia, Đại học Vùng;
 - Công đoàn Cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Công đoàn các trường đại học, cao đẳng và các đơn vị trực thuộc.

Năm 2018 là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, là năm tổ chức Đại hội Công đoàn Giáo dục Việt Nam lần thứ XV, Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII (Nhiệm kỳ 2018-2023); năm thứ hai triển khai Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII và năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội CĐGD các cấp; Ngành giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29/TW về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo; căn cứ Hướng dẫn số 2108/HD-TLĐ ngày 26/12/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) Việt Nam về triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2018, Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục (CĐGD) Việt Nam hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2018 như sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền trong nữ Cán bộ, nhà giáo, người lao động (CBNGNLĐ) về Đại hội XV CĐGD Việt Nam và Đại hội XII Công đoàn Việt Nam; tuyên truyền, giáo dục pháp luật, chế độ chính sách liên quan đến nữ CBNGNLĐ; kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công CĐGD các cấp ngay sau Đại hội; triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội CĐGD các cấp, Nghị quyết Đại hội XV CĐGD Việt Nam; Đại hội XII Công đoàn Việt Nam về mục tiêu, nhiệm vụ công tác Nữ công; chủ động tham mưu, đề xuất nội dung công tác nữ công trong chương trình công tác toàn khóa, cụ thể hơn trong xây dựng kế hoạch hàng năm và cả nhiệm kỳ; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nữ công gắn liền với lợi ích hợp pháp chính đáng của nữ CBNGNLĐ.

2. Tiếp tục thực hiện Kết luận 147/BCH-TLĐ ngày 04/02/2016 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 6b/TLĐ ngày 29/01/2011 về công tác vận động nữ công nhân, viên chức, lao động thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành Giáo dục giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 02/KH-CĐN ngày 20 tháng 01 năm 2016 của CĐGD Việt Nam về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Giỏi việc trường – Đảm việc nhà" trong nữ CBNGNLĐ giai đoạn 2016-2020 và sơ kết 2 năm triển khai thực hiện phong trào thi đua này, Ban Nữ công CĐGD các cấp triển khai việc tổ chức sơ kết tại cơ quan, đơn vị, trường học theo hướng dẫn của công đoàn ngành (CĐGD Việt Nam có văn bản riêng).

3. Vận động nữ CBNGNLD hưởng ứng tham gia tích cực các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Ngành, trọng tâm là “*Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học*” vận động nữ tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; thực hiện tự chủ đối với các trường đại học, cao đẳng; tinh giản đầu mối và biên chế theo tinh thần Nghị quyết TW6 khóa XII; tổ chức các hoạt động, sinh hoạt chuyên đề về đổi mới phương pháp, nghiên cứu sản phẩm khoa học ứng dụng, ... tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện phong trào.

4. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ Nữ công; tập huấn về bình đẳng giới và lồng ghép giới, Vì sự tiến bộ Phụ nữ. Phát hiện, giới thiệu nữ CBNGNLD có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị được khen thưởng chuyên đề, “*Giải thưởng Phụ nữ*”, “*Tài năng sáng tạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam*”,... tổ chức đăng ký thi đua, khen thưởng chuyên đề cho nữ CBNGNLD từ đầu năm; tổ chức cho nữ CBNGNLD tham gia góp ý vào chương trình giáo dục phổ thông mới; dự thảo sửa đổi luật Giáo dục, luật Giáo dục đại học; những chủ trương đổi mới của ngành, chế độ chính sách, thang bảng lương đối với nhà giáo; tăng cường công tác tư vấn pháp luật cho nữ CBNGNLD, giới thiệu, phổ biến những văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến chế độ, lao động, việc làm, chính sách đối với nữ.

5. Tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ, kỷ niệm của Phụ nữ, của ngành như: Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), Ngày Quốc tế Hạnh Phúc (20/3), Ngày Dân số thế giới (11/7), Ngày Dân số Việt Nam (26/12), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Tháng hành động Vì Trẻ em (01/6-30/6), Tết Trung thu, Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (Từ ngày 15/11-15/12), Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ và trẻ em gái (25/11)... Tùy theo điều kiện, tình hình cụ thể các đơn vị có thể phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức các hoạt động thiết thực như Hội nghị, Hội thảo, Hội thi, Diễn đàn, thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ nữ CBNGNLD...; tham mưu phối hợp với chuyên môn tổ chức các hoạt động như: Trại hè, biểu dương khen thưởng gia đình CBNGNLD, trẻ em vượt khó, học giỏi; tăng cường các hoạt động xã hội, giúp đỡ đối tượng là nữ CBNGNLD có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo được vay vốn, hỗ trợ từ các nguồn quỹ vì nữ CBNGNLD, “*Quỹ mái ấm công đoàn - hỗ trợ nhà giáo và người lao động trong ngành giáo dục*”.

6. CĐGD Việt Nam phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ Bộ GD&ĐT tổ chức gặp mặt nữ cán bộ quản lý toàn ngành nhân kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam; CĐGD các đơn vị phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ cùng cấp phát hiện, giới thiệu, đảm bảo tăng tỉ lệ nữ tham gia các vị trí cấp trưởng về quản lý, lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục, các cơ quan quản lý nhà nước

về giáo dục và nghiên cứu khoa học; chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho nữ CBNGNLD; phối hợp với các ban, ngành liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát và có ý kiến, giải pháp kịp thời về các chế độ, chính sách đối với lao động nữ.

Trên đây là một số nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2018, CĐGD Việt Nam đề nghị CĐGD các cấp căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình cụ thể hóa cho phù hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Đảm bảo tốt chế độ thông tin, báo cáo; báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 15/5/2018; báo cáo năm gửi trước ngày 25/10/2018 (có biểu số liệu kết quả công tác nữ công năm 2018 kèm theo) và các báo cáo chuyên đề khi có yêu cầu, gửi bằng văn bản về CĐGD Việt Nam qua Ban Tuyên Giáo - Nữ công, địa chỉ **tuyengiaonucong** tại trang Lãnh đạo Website CĐGD Việt Nam hoặc **tuyengiaonucong@congdoangvn.org.vn**.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Nữ công TLĐLĐ VN (b/c);
- Ban VSTB PN ngành GD (p/h);
- Lãnh đạo và các Ban CĐGD VN;
- Lưu VT, Ban TG-NC.



Nguyễn Thị Bích Hợp

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÔNG TÁC NỮ CÔNG NĂM 2018
(Kèm theo CV/ số 26/CBN-TGNC ngày 29/10/2018 của CDGD Việt Nam)

I		TỈNH HÌNH ĐỘI NGŨ NỮ	
1	Số lượng nữ CBNGLB/ Tổng số CBNGLB	Người	
2	Trình độ nữ CBNGLB		
	Giáo sư, Phó Giáo sư	Người	
	Tiến sỹ	Người	
	Thác sỹ	Người	
	Đại học	Người	
	Cao đẳng	Người	
	Trung cấp	Người	
	Sơ cấp	Người	
3	Tổng số cán bộ nữ công	Người	
	Chuyên trách	Người	
	Bán chuyên trách	Người	
4	SL nữ tham gia BCH công đoàn	Người	
	CD cấp tên trực tiếp CS	Người	
	Công đoàn cơ sở	Người	
5	SL nữ tham gia BTV công đoàn	Người	
	CD cấp tên trực tiếp CS	Người	
	Công đoàn cơ sở	Người	
6	Nữ là Chủ tịch, phó chủ tịch CD	Người	
	CD cấp tên trực tiếp CS	Người	
	Công đoàn cơ sở	Người	
7	SL nữ là cán bộ quản lý	Người	
	Cấp đơn vị	Người	
	Cấp phòng, khoa, bộ môn trực thuộc đơn vị	Người	
	Cán bộ quản lý khác	Người	
8	Số đơn vị có 50% lao động nữ trở lên đã có cán bộ lãnh đạo CD chủ chốt là nữ/tổng số đơn vị có 50% lao động nữ trở lên	CDCS	
	CD cấp tên trực tiếp CS	Người	
	Công đoàn cơ sở	Người	
9	Số cán bộ chủ chốt CD và cán bộ nữ công được tập huấn về BDC, lồng ghép giới trong hoạt động CD	Người	
	CD cấp tên trực tiếp CS	Người	
	Công đoàn cơ sở	Người	
10	Ban Nữ công		
	Số BNC quản chung ở CDCS	Ban	
	Số Ủy viên Ban nữ công quản chung CDCS	Người	
	Số BNC quản chung ở CD cấp trên trực tiếp cơ sở	Ban	
	Số Ủy viên Ban nữ công quản chung ở CDCS	Người	
	Số Ủy viên Ban nữ công quản chung CD cấp trên trực tiếp cơ sở		
II	KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYỂN TRUYỀN GIAO DỤC TRONG NỮ CBNGLB		

1	Số đơn vị tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về giới, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ PN; gia đình, trẻ em, dân số SKSS, chính sách lao động nữ...	CĐCS	
	TS cuộc được tổ chức	Cuộc	
	Số lượt người tham gia	Người	
2	Số đơn vị tuyên truyền và tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ lớn: 8/3, 20/3, Tháng hành động vì trẻ em, 20/10...	CĐCS	
	TS cuộc được tổ chức	Cuộc	
	Số lượt người tham gia	Người	
3	Số đơn vị tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác Nữ công, Vì sự tiến bộ Phụ nữ, Bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn	CĐCS	
	TS lớp được tổ chức	Cuộc	
	Số lượt người tham gia	Người	
4	Số đơn vị tổ chức Hội thi, Hội thảo liên quan đến công tác nữ	CĐCS	
	TS cuộc được tổ chức	Cuộc	
	Số lượt người tham gia	Người	
5	Số người sinh con thứ 3	Người	
III	KẾT QUẢ CHĂM LO, BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP CHÍNH ĐẢNG CHO NỮ CBNGLD; KẾT QUẢ KIỂM TRA CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN LAO ĐỘNG NỮ.		
1	Tổng số nữ được khám sức khỏe định kỳ, chuyên khoa phụ sản	Người	
2	Tổng số nữ tham gia BHXH, BHYT	Người	
3	Số nữ hưởng chế độ thai sản	Người	
4	Số đơn vị có chính sách riêng cho nữ	CĐCS	
5	Số nữ được hỗ trợ thai sản (Ngoài BHXH)	Người	
	Số tiền	VND	
6	Số nữ được tặng quà nhân các ngày lễ	Người	
	Số tiền	VND	
7	Số lượng nữ NGNLD có hoàn cảnh khó khăn được trợ cấp, tặng quà	Người	
	Số tiền	VND	
8	Số đơn vị hỗ trợ chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho con CBNGLD	CĐCS	
	Số tiền	VND	
9	Số cơ quan, đơn vị, được công đoàn trực tiếp kiểm tra.	CĐCS	
10	Số cơ quan, đơn vị, được công đoàn phối hợp kiểm tra	CĐCS	
11	Số con CBNGNLD được tặng quà	Người	
	Số tiền	VND	
12	Số con CBNGNLD được khen thưởng	Người	
	Số tiền	VND	
IV	KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA "GVT-ĐVN"		
1	Số CĐCS có phát động phong trào GVT-ĐVN / TS CĐCS	CĐCS	
2	Nữ CBNG đăng ký tham gia/TS nữ CBNGNLD	Người	
3	Số nữ đạt danh hiệu thi đua " GVT, ĐVN"	Người	

5	Tỷ lệ so với tổng số nữ CBNGNLD	%	
4	Tổng số cờ, bằng khen, giấy khen tập thể, cá nhân về phong trào thi đua " GVT, ĐVN		
	Tập thể	CĐCS	
	Cá nhân	Người	
5	Số nữ được khen thưởng cao từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên và tương đương:	Người	
6	Số nữ đạt Huân chương, Huy chương	Người	
7	Nữ đạt danh hiệu "CSTĐ"		
	Cấp toàn quốc	Người	
	Cấp Tỉnh, bộ, ngành, TW	Người	
	Cấp cơ sở	Người	
8	Số nữ có đề tài, sáng kiến được công nhận	Người	
V	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TRONG NỮ CBNGLD		
1	Quỹ Vì nữ CB NGLĐ nghèo		
	Tổng số đơn vị xây dựng quỹ	CĐCS	
	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	VNĐ	
	Số người được vay, hỗ trợ	Người	
	Số tiền cho vay, hỗ trợ	VNĐ	
2	Quỹ Vì trẻ thơ, Quỹ Khuyến học		
	Tổng số đơn vị xây dựng quỹ	CĐCS	
	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	VNĐ	
	Số trẻ em được hỗ trợ	Người	
	Số tiền hỗ trợ	VNĐ	
3	Quỹ khác: Quỹ mái ấm Công đoàn		
	Tổng số đơn vị xây dựng quỹ	CĐCS	
	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	VNĐ	
	Số người được vay, hỗ trợ	Người	
	Số tiền cho vay, hỗ trợ	VNĐ	
4	Quỹ khác (nếu có): Quỹ phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình,...		
	Tổng số đơn vị xây dựng quỹ	CĐCS	
	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	VNĐ	
	Số người được vay, hỗ trợ	Người	
	Số tiền cho vay, hỗ trợ	VNĐ	
VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA BAN NỮ CÔNG CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ VÀ CĐCS.			